TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 823/2026/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 702/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc G**, sinh ngày: 10/02/1982;

Căn cước số: 074182000224 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/01/2022;

Địa chỉ: 7 P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thiện Q**, sinh ngày: 06/02/1977;

Căn cước số: 082077000548 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021;

Địa chỉ: 7 P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Ngọc G** và ông **Nguyễn Thiện Q**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Nguyễn Thiện Q thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 311/2009, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân phường D, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 18/11/2009 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 01 (một) con chung là Nguyễn Thiện Phương N, sinh ngày 18/12/2007 – đã trưởng thành, Tòa không xét đến.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Nguyễn Thiện Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Nguyễn Thiện Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc G tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Ngọc G đã nộp là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024560 ngày 17/04/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc G được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Hải

2 000026 591207